

ÔN TẬP CUỐI KÌ II – SINH 11

CHỦ ĐỀ: KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH SINH SẢN Ở SINH VẬT

Nhận biết:

Câu 1: Sinh sản là quá trình:

- A, Giao phối giữa cơ thể đực và cơ thể cái để tạo ra cơ thể con.
- B. Cơ thể mẹ đẻ trứng nở thành con non hoặc mang thai rồi đẻ ra con non.
- C. **Tạo ra thế hệ cơ thể mới từ thế hệ ban đầu.**
- D. Sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái để tạo thành hợp tử.

Câu 2: Sinh sản vô tính là quá trình sinh sản mà:

- A. Không có sự hợp nhất giữa cơ thể đực với cơ thể cái để tạo thành hợp tử.
- B. **Không có sự hợp giao tử đực và giao tử cái để tạo thành hợp tử.**
- C. Có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái để tạo thành hợp tử.
- D. Trứng không được thụ tinh nở thành con non.

Câu 3: Cơ chế quan trọng của sinh sản vô tính là gì?

- A. **Quá trình nguyên phân.**
- B. Quá trình biệt hóa tế bào.
- C. Quá trình giảm phân và thụ tinh.
- D. Quá trình giao phối giữa cơ thể đực và cái.

Câu 4: Cơ chế quan trọng của sinh sản hữu tính là gì?

- A. **Quá trình giảm phân và thụ tinh.**
- B. Quá trình nguyên phân và biệt hóa tế bào.
- C. Quá trình giao phối giữa cơ thể đực và cái.
- D. Quá trình phiên mã và dịch mã.

Thông hiểu

Câu 5: Vì sao trong sinh sản vô tính thì cơ thể con giống với cơ thể mẹ hơn so với sinh sản hữu tính?

- A. **Vì sinh sản vô tính thông qua cơ chế nguyên phân còn sinh sản hữu tính thông qua cơ chế giảm phân và thụ tinh.**
- B. Vì sinh sản vô tính không xảy ra quá trình đột biến trong khi đó sinh sản hữu tính rất dễ xảy ra đột biến.
- C. Vì sinh sản vô tính xảy ra ở sinh vật bậc thấp còn sinh sản hữu tính xảy ra ở sinh vật bậc cao.
- D. Các loài sinh sản vô tính không chịu tác động của môi trường sống trong khi đó các loài sinh

sản hữu tính chịu tác động rất mạnh của môi trường sống.

Câu 6: Cho các nhận định sau đây về sinh sản hữu tính:

- (1) Không nhất thiết phải có 2 cơ thể bố mẹ ban đầu.
- (2) Buộc phải có quá trình giảm phân và thụ tinh.
- (3) Những loài sinh vật sinh sản hữu tính thì không thể sinh sản vô tính được.
- (4) Ong mật ở Việt Nam là một loài vừa có thể sinh sản vô tính vừa có thể sinh sản hữu tính.

Có bao nhiêu nhận định đúng?

- A. 4 B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 7: Khi quan sát lúa nước là một loài sinh sản hữu tính và cây tre là một loài sinh sản vô tính.

Bạn An nhận thấy rằng lúa nước có rất nhiều giống khác nhau chúng rất đa dạng về kiểu hình trong khi đó cây tre chỉ có một vài giống khác nhau chúng kém đa dạng về kiểu hình hơn cây tre rất nhiều. Theo em nguyên nhân chủ yếu của sự khác biệt này là do:

A. Lúa nước có khả năng thích nghi với môi trường sống khác nhau trong khi đó cây tre chỉ thích nghi với môi trường cạn nơi khô ráo.

B. Lúa nước sinh sản hữu tính nên xuất hiện nhiều biến dị tổ hợp trong khi đó cây tre sinh sản vô tính nên không xuất hiện biến dị tổ hợp.

C. Bộ gen của lúa nước kém bền nên dễ bị đột biến còn bộ gen của cây tre rất bền nên khó bị đột biến.

D. Lúa nước sống trong môi trường nước có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển hơn so với cây tre sống trong môi trường đất nghèo dinh dưỡng.

*** Vận dụng:**

Câu 8. Ngày 24/03/2002 đến ngày 12/04/2022 đã xảy ra vụ cháy rừng U Minh Thượng ở tỉnh Kiên Giang, vụ hỏa hoạn này đã làm cho khoảng 3000 ha rừng bị thiêu rụi gây thiệt hại rất lớn về kinh tế và môi trường và đời sống của người dân quanh khu rừng này. Trên mặt đất chỉ còn lại tro tàn và bắt đầu có những cơn mưa trút xuống đất rừng bị cháy, theo em sau những cơn mưa ấy thì những loài sinh vật nào có thể sống sót hoặc nhanh chóng xuất hiện trở lại?

A. Các loài cỏ thụ có rễ cắm sâu dưới đất rừng.

B. Các loài cỏ dại mọc sát mặt đất rừng.

C. Các loài địa y mọc bám trên than cây gỗ.

D. Các loài động vật sống trong hang đất.

CHỦ ĐỀ 2: SINH SẢN Ở THỰC VẬT

Nhận biết:

Câu 9: Cấu tạo của một hoa điển hình gồm có những bộ phận nào?

- A. Đài hoa, tràng hoa, nhị hoa và nhụy hoa.
- B. Cuống hoa, cánh hoa, nhị hoa và bao phấn.
- C. Phấn hoa, mật hoa, cánh hoa và bao hoa.
- D. Hạt phấn, noãn cầu, cánh hoa và đế hoa.

Câu 10: Sinh sản vô tính ở thực vật gồm có những hình thức nào?

- A. Sinh sản sinh dưỡng, sinh sản bằng bào tử.
- B. Sinh sản bằng rễ, thân, lá.
- C. Sinh sản bằng giâm, chiết, ghép.
- D. Sinh sản bằng hoa, quả hạt.

Câu 11. Cho các phương pháp nhân giống sau đây

- (1) Giâm, chiết, ghép.
- (2) Nuôi cấy mô và tế bào thực vật.
- (3) Lai hữu tính.
- (4) Gieo hạt mọc thành cây con.

Đâu là những phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật?

- A. (1); (2) B. (3); (4) C. (1); (2); (3). D. (1); (2); (3), (4).

Thông hiểu

Câu 12 Nhận định nào sau đây về sự sinh sản của cây rêu là đúng?

- A. Cây rêu không thể có hình thức sinh sản hữu tính.
- B. Cây rêu không thể có hình thức sinh sản vô tính.
- C. Cây rêu tồn tại cả sinh sản vô tính bằng bào tử và sinh sản hữu tính thông qua thụ tinh.
- D. Cây rêu vừa sinh sản vô tính bằng thân, lá, rễ và sinh sản hữu tính thông qua thụ tinh.

Câu 13: Nhận định nào sau đây là đúng về vòng đời của cây dương xỉ?

- A. Vòng đời có sự xen kẽ thế hệ giữa giai đoạn giao tử thể và giai đoạn bào tử thể.
- B. Cây dương xỉ chỉ sinh sản vô tính bằng bào tử mà không thể sinh sản hữu tính.
- C. Cây dương xỉ chỉ có thể sinh sản hữu tính mà không thể sinh sản vô tính.
- D. Cây dương xỉ mà chúng ta nhìn thấy đó chính là thể giao tử đơn bội.

Câu 14: Các loài hoa thường có màu sắc sặc sỡ và có hương thơm, mật ngọt điều này có tác

dụng gì?

- A. Cuốn hút côn trùng tìm đến để thụ phấn.**
- B. Tăng cường hấp thụ ánh sáng giúp cây quang hợp.
- C. Dự trữ dinh dưỡng cho cây.
- D. Giúp cây chống lại sâu bệnh.

Vận dụng

Câu 15: Trọng kỹ thuật ghép cành tại sao người ta phải cắt bỏ bớt lá của cành ghép?

- A. Giữ nước cho cành ghép, tập trung dinh dưỡng để nuôi cành ghép.**
- B. Hạn chế tối đa sự tác động của côn trùng gây hại cho cành ghép.
- C. Làm giảm trọng lượng cành ghép giúp nó dễ bám dính với gốc ghép.
- D. Kích thích cho cành ghép nhanh ra lá mới.

Câu 16: Trong phương pháp chiết cành ở thực vật người ta bóc bỏ 1 khoanh vỏ ở cành chiết, rồi bọc đất mùn xung quanh vết cắt, để một thời gian sau thì cành chiết sẽ ra rễ sẽ đem đi trồng thành cây con. Theo em rễ sẽ mọc ra ở vị trí nào của vết cắt?

- A. Ở mép trên của vết cắt.**
- B. Ở mép dưới của vết cắt.
- C. Ở toàn bộ bề mặt của vết cắt.
- D. Một vị trí không xác định của vết cắt.

Câu 17: Tại sao nhân giống vô tính ở thực vật dễ thành công hơn nhân bản vô tính ở động vật?

- A. Tế bào thực vật có tính toàn năng cao hơn và khả năng biệt hóa thấp hơn tế bào động vật**
- B. Tế bào thực vật có tính toàn năng thấp hơn và khả năng biệt hóa cao hơn tế bào động vật.
- C. Tế bào thực vật có khả năng sản xuất hormon sinh trưởng còn tế bào động vật không sản xuất được hormon sinh trưởng.
- D. Tốc độ sinh sản của tế bào thực vật nhanh hơn tế bào động vật.

Vận dụng cao

Câu 18: Người dân Miền Nam, Việt Nam thường hay chơi hoa mai vào dịp tết nguyên đán. Tuy nhiên năm nay (năm 2023) thời tiết lạnh hơn những năm trước do vậy vườn mai nhà bạn Tuấn ở huyện Bình Chánh có thể nở hoa muộn hơn bình thường khoảng một hoặc vài tuần. Do được học về quá trình sinh sản của thực vật bạn Tuấn đề xuất một số phương pháp thúc hoa mai nở sớm để kịp bán hoa trong dịp tết nguyên đán như sau:

- (1) Phun sương nước ấm khoảng 40⁰C cho cây mai vào buổi sáng sớm.

- (2) Tăng cường bón phân kali cho cây bắt đầu vào tháng 10 âm lịch.
- (3) Tăng cường bón phân Urea cho cây bắt đầu từ tháng 10 âm lịch.
- (4) Ngắt bỏ lá cây sớm hơn thời gian bình thường khoảng vài tuần.
- (5) Thắp đèn sáng vài ban đêm bắt đầu từ đầu tháng 11 âm lịch.

Theo em có bao nhiêu phương pháp kích thích cây hoa mai trở hoa sớm của bạn Tuấn là đúng?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 19: Thanh long là cây ngày dài ra hoa vào mùa hè, để cây Thanh long ra hoa trái vụ vào mùa đông người nông dân thường sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Phun nước ấm cho cây thanh long vào ban đêm.
- B. Thắp đèn sáng trên cánh đồng Thanh long vào ban đêm.**
- C. Phun hormon Giberiline
- D. Tăng cường tưới nước cho cây vào mùa đông.

CHỦ ĐỀ 3: SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT

Nhận biết

Câu 20: Biện pháp nào sau đây **không** phải là biện pháp tránh thai?

- A. Dùng bao cao su.
- B. Thắt ống dẫn trứng.
- C. Nạo phá thai.**
- D. Uống viên tránh thai.

Câu 21: Hiện tượng đẻ trứng thai là

- A. trứng được thụ tinh trong cơ thể mẹ rồi mới đẻ ra ngoài.
- B. trứng đẻ ra ngoài rồi mới được thụ tinh.
- C. trứng không thụ tinh vẫn có thể nở thành con non.
- D. trứng được thụ tinh trong cơ thể mẹ và phát triển nhờ noãn hoàng thành con non rồi mới đẻ ra ngoài.**

Câu 22: Thụ tinh là sự kết hợp giữa

- A. tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng lưỡng bội (2n) tạo thành hợp tử đa bội (3n).
- B. tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng lưỡng bội (2n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).
- C. tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng đơn bội (n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).**
- D. tinh trùng lưỡng bội (2n) và tế bào trứng lưỡng bội (2n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).

Thông hiểu

Câu 23: Đặc điểm nào **không** phải là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở sinh vật?

- A. Tạo được nhiều biến dị làm nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá.
- B. Có khả năng thích nghi với những điều kiện môi trường biến đổi.
- C. Là hình thức sinh sản phổ biến.
- D. Duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền.**

Câu 24: Hình thức sinh sản vô tính đơn giản nhất ở động vật là

- A. phân đôi.**
- B. nảy chồi.
- C. phân mảnh.
- D. trinh sinh.

Câu 25: Điều không đúng khi nói về sự thụ tinh ở động vật là

- A. tự phối (tự thụ tinh) là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái cùng được phát sinh từ một cơ thể lưỡng tính.
- B. các động vật lưỡng tính chỉ có hình thức tự thụ tinh.**
- C. giao phối (thụ tinh chéo) là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái được phát sinh từ hai cơ thể khác nhau.
- D. một số dạng động vật lưỡng tính vẫn xảy ra thụ tinh chéo.

Vận dụng

Câu 26: Điều không đúng khi nói về sự thụ tinh ở động vật là

- A. tự phối (tự thụ tinh) là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái cùng được phát sinh từ một cơ thể lưỡng tính.
- B. các động vật lưỡng tính chỉ có hình thức tự thụ tinh.**
- C. giao phối (thụ tinh chéo) là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái được phát sinh từ hai cơ thể khác nhau.
- D. một số dạng động vật lưỡng tính vẫn xảy ra thụ tinh chéo.

Câu 27: Thụ tinh trong tiến hóa hơn thụ tinh ngoài là vì

- A. không nhất thiết phải cần môi trường nước.
- B. không chịu ảnh hưởng của các tác nhân môi trường.
- C. hạn chế tiêu tốn năng lượng.
- D. cho hiệu suất thụ tinh cao.**

Câu 28: Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, FSH kích thích

A. ống sinh tinh sản sinh ra tinh trùng.

B. tế bào kẽ sản sinh ra testosterone.

C. phát triển ống sinh tinh và sản sinh ra tinh trùng.

D. tuyến yên sản sinh LH.

Câu 29: Xét các yếu tố sau

(1) căng thẳng thần kinh (stress).

(2) thiếu ăn, suy dinh dưỡng.

(3) chế độ ăn không hợp lý gây rối loạn trao đổi chất của cơ thể.

(4) sợ hãi, lo âu.

(5) buồn phiền kéo dài và nghiện thuốc lá, nghiện rượu, nghiện ma túy.

(6) nhiệt độ môi trường tăng giảm đột ngột.

Những yếu tố gây rối loạn quá trình sinh trứng và làm giảm khả năng sinh tinh trùng là

A. (1), (2), (3), (4) và (5).

B. (1), (2), (5) và (6).

C. (3), (4) và (5).

D. (2), (4) và (5).

Vận dụng cao

Câu 30: Chọn phát biểu đúng khi nói về hiện tượng kinh nguyệt?

A. Hiện tượng kinh nguyệt xuất hiện là do trứng chín và rụng kèm theo máu và phần bao nang của trứng bị bài xuất ra ngoài

B. Hiện tượng kinh nguyệt có thể xuất hiện ngay cả khi không có trứng chín và rụng

C. Hiện tượng kinh nguyệt có thể xuất hiện khi nồng độ progesteron trong máu tăng cao

D. Những người phụ nữ áp dụng biện pháp thắt ống dẫn trứng sẽ không có hiện tượng kinh nguyệt

Câu 31: Để xác định phụ nữ có thai hay không, người ta dùng que thử thai để xác định sự có mặt của loại hoocmon nào sau đây?

A. Hoocmon LH.

B. Hoocmon progesteron.

C. Hoocmon HCG.

D. Hoocmon estrogen.